

**Phụ lục I**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HỘI, QUỸ;  
VIỆC LÀM, AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG; QUẢN LÝ LAO ĐỘNG NGOÀI NƯỚC; NGƯỜI CÓ CÔNG  
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK**  
*(Kèm theo Quyết định số           /QĐ-UBND ngày           /6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

**A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ quan giải quyết/ thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC VIỆC LÀM</b>					
1	Báo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài (thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Chủ tịch UBND tỉnh	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không có	- Bộ luật Lao động 2019; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;
2	Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động (thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Chủ tịch UBND tỉnh	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 70/2023/NĐ-CP ngày 18/9/2023 của Chính phủ; - Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ quan giải quyết/ thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
3	Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam (thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Chủ tịch UBND tỉnh	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Theo quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ luật Lao động 2019;</li> <li>- Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội;</li> <li>- Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 70/2023/NĐ-CP ngày 18/9/2023 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ.</li> </ul>
4	Cấp lại giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam (thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Chủ tịch UBND tỉnh	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Theo quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021.	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ quan giải quyết/ thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
5	Gia hạn giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam (thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	Chủ tịch UBND tỉnh	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Theo quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ luật Lao động 2019;</li> <li>- Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội;</li> <li>- Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 70/2023/NĐ-CP ngày 18/9/2023 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ.</li> </ul>
<b>II</b>	<b>LĨNH VỰC AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG</b>					
1	Kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu	Xác nhận người nhập khẩu đã đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu.	UBND tỉnh	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Lệ phí kiểm tra: Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007;</li> <li>- Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 09/2025/TT-BNV ngày 18/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.</li> </ul>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ quan giải quyết/ thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
III	<b>LĨNH VỰC QUẢN LÝ LAO ĐỘNG NGOÀI NƯỚC</b>					
1	Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập từ 90 ngày trở lên	05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ)	UBND tỉnh	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 13/11/2020;</li> <li>- Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội;</li> <li>- Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 112/2021/NĐ-CP ngày 10/12/2021 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;</li> <li>- Thông tư số 20/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.</li> </ul>
2	Báo cáo đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài của tổ chức, cá nhân Việt Nam đầu tư ra nước ngoài	05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ)	UBND tỉnh	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 13/11/2020;</li> <li>- Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội;</li> <li>- Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ;</li> </ul>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ quan giải quyết/ thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
3	Báo cáo đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài của doanh nghiệp Việt Nam trúng thầu, nhận thầu công trình, dự án ở nước ngoài	05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ)	UBND tỉnh	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 20/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
4	Nhận lại tiền ký quỹ của doanh nghiệp đưa người lao động đi đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề ở nước ngoài (hợp đồng từ 90 ngày trở lên)	05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ)	UBND tỉnh	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 13/11/2020; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 112/2021/NĐ-CP ngày 10/12/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ
5	Đăng ký hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm giúp việc gia đình ở nước ngoài	05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ)	UBND tỉnh	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	
6	Xác nhận danh sách người lao động Việt Nam đi làm giúp việc gia đình ở nước ngoài	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được danh sách người lao động	UBND tỉnh	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 13/11/2020; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ quan giải quyết/ thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
7	Chuẩn bị nguồn lao động của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	UBND tỉnh	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 13/11/2020;</li> <li>- Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội;</li> <li>- Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội;</li> <li>- Thông tư số 20/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;</li> <li>- Thông tư số 02/2024/TT-BLĐTBXH ngày 23/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;</li> <li>- Thông tư số 09/2025/TT-BNV ngày 18/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.</li> </ul>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ quan giải quyết/ thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
<b>IV</b>	<b>LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG</b>					
1	Xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin bằng phương pháp thực chứng	35 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ	Sở Nội vụ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020;</li> <li>- Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội;</li> <li>- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ.</li> </ul>
2	Lấy mẫu để giám định ADN xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin	25 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ	Sở Nội vụ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	
3	Khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với thương binh không công tác trong quân đội, công an, người hưởng chính sách như thương binh có vết thương đặc biệt tái phát và điều chỉnh chế độ	84 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Sở Nội vụ; Hội đồng giám định y khoa	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ quan giải quyết/ thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
4	Giải quyết chế độ đối với quân nhân, cán bộ đi chiến trường B,C,K trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước không có thân nhân phải trực tiếp nuôi dưỡng và quân nhân, cán bộ được đảng cử ở lại miền Nam hoạt động sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954 đối với cán bộ dân, chính, đảng	Không quy định	Chủ tịch UBND tỉnh; UBND cấp xã	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư liên tịch số 17/1999/TTLT-BLĐTBXH-BTC-BTCCBCP ngày 21/7/1999 của liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính, Ban Tổ chức cán bộ Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 13/2002/BLĐTBXH-TT ngày 10/9/2002 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.</li> </ul>



## B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HỘI</b>					
1	Thủ tục công nhận ban vận động thành lập hội	30 ngày làm việc kể từ ngày UBND cấp xã nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp	UBND cấp xã	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không có	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ.</li> <li>- Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ.</li> </ul>
2	Thủ tục thành lập hội	60 ngày làm việc kể từ ngày UBND cấp xã nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp	UBND cấp xã	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không có	
3	Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội thành lập, đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội	45 ngày làm việc (đối với đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường); 15 ngày làm việc (đối với đại hội thành lập) kể từ ngày UBND cấp xã nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp	UBND cấp xã	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không có	
4	Thủ tục thông báo kết quả đại hội và phê duyệt đổi tên hội, phê duyệt điều lệ hội	60 ngày làm việc kể từ ngày UBND cấp xã nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp	UBND cấp xã	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không có	
5	Thủ tục chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội	60 ngày làm việc kể từ ngày UBND cấp xã nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp	UBND cấp xã	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không có	
6	Thủ tục hội tự giải thể	45 ngày làm việc kể từ ngày UBND cấp xã nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp	UBND cấp xã	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không có	
7	Thủ tục cho phép hội hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn	30 ngày làm việc kể từ ngày UBND cấp xã nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp	UBND cấp xã	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không có	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
8	Thủ tục hỗ trợ chi phí y tế và thu nhập thực tế bị mất hoặc giảm sút cho người đang trực tiếp tham gia hoạt động chữ thập đỏ bị tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày người bị tai nạn đã được cứu chữa, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất hoặc giảm sút, Hội Chữ thập đỏ quản lý người bị tai nạn lập 01 bộ hồ sơ gửi Phòng Văn hoá - Xã hội thuộc UBND cấp xã cùng địa bàn để thẩm định.</li> <li>- Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Phòng Văn hoá - Xã hội thuộc UBND cấp xã phối hợp với cơ quan bảo hiểm xã hội, cơ quan có liên quan thẩm định và có văn bản trả lời Hội Chữ thập đỏ.</li> <li>- Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản thẩm định của Phòng Văn hoá - Xã hội thuộc UBND cấp xã, Hội Chữ thập đỏ xem xét, chi trả chi phí. Trường hợp không đồng ý, có văn bản trả lời nêu rõ lý do.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hội Chữ thập đỏ quản lý người bị tai nạn.</li> <li>- UBND cấp xã.</li> </ul>	Hội Chữ thập đỏ	Không có	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư liên tịch số 02/2013/TTLT-BNV-BLĐTBXH-BTC-BYT ngày 09/7/2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Y tế.</li> <li>- Thông tư số 09/2025/TT-BNV ngày 18/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.</li> </ul>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
<b>II</b>	<b>QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ QUỸ</b>					
1	Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	60 ngày kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ và ý kiến của các cơ quan liên quan về việc cấp giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ quỹ	UBND cấp xã	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không có	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ.</li> <li>- Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ.</li> <li>- Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ.</li> </ul>
2	Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ; công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 60 ngày kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đủ hồ sơ hợp lệ về việc công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ.</li> <li>- 60 ngày kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đủ hồ sơ hợp lệ và ý kiến của các cơ quan liên quan về việc công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ.</li> </ul>	UBND cấp xã	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không có	
3	Thủ tục công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; đổi tên quỹ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 60 ngày kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đủ hồ sơ hợp lệ và ý kiến của các cơ quan liên quan về việc công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ.</li> <li>- 60 ngày kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đủ hồ sơ hợp lệ về việc đổi tên quỹ.</li> </ul>	UBND cấp xã	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không có	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
4	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	60 ngày kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đơn hợp lệ.	UBND cấp xã	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không có	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ.</li> <li>- Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ.</li> <li>- Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ.</li> </ul>
5	Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động	60 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đủ hồ sơ hợp lệ và ý kiến của các cơ quan liên quan về việc cho phép quỹ hoạt động trở lại.	UBND cấp xã	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không có	
6	Thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ	60 ngày kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đủ hồ sơ hợp lệ về việc cho phép hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ.	UBND cấp xã	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không có	
7	Thủ tục quỹ tự giải thể	Sau 60 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn ghi trong thông báo thanh toán nợ và thanh lý tài sản, tài chính của quỹ khi quỹ tự giải thể mà không có đơn khiếu nại	UBND cấp xã	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không có	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
<b>III LĨNH VỰC VIỆC LÀM</b>						
1	Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với người lao động	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	- UBND cấp xã; - Ngân hàng Chính sách xã hội địa phương.	Ngân hàng Chính sách xã hội địa phương nơi thực hiện dự án	Không	- Luật Việc làm số 38/2013/QH13 ngày 16/11/2013 của Quốc hội; - Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23/9/2019 của Chính phủ;
2	Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	- UBND cấp xã; - Ngân hàng Chính sách xã hội địa phương.	Ngân hàng Chính sách xã hội địa phương nơi thực hiện dự án	Không	- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ.
<b>IV LĨNH VỰC QUẢN LÝ LAO ĐỘNG NGOÀI NƯỚC</b>						
1	Đăng ký hợp đồng lao động trực tiếp giao kết	05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ)	UBND cấp xã	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 13/11/2020; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội;</li> <li>- Thông tư số 20/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;</li> <li>- Thông tư số 08/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động và Xã hội.</li> </ul>
<b>V</b>	<b>LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG</b>					
1	Thăm viếng mộ liệt sĩ	05 ngày làm việc từ ngày tiếp nhận đủ giấy tờ theo quy định	UBND cấp xã	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020;</li> <li>- Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội;</li> <li>- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ;</li> </ul>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ.</li> </ul>